

**QUỸ ETF SSIAM VNX50****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**Số/No. 5572018/TB-SSIAM-NVQHà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2018  
Ha Noi, 06 December 2018**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI****ANNOUNCEMENT**  
**AFTER EXCHANGE TRADING**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: FUESSV50
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 05/12/2018
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF  
*Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates*

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of Components securities and cash component*:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	1.800	4,3%
2	BMP	50	0,2%
3	BVH	100	0,8%
4	CII	280	0,6%
5	CTD	60	0,7%
6	CTG	570	1,1%
7	DHG	50	0,3%
8	DPM	240	0,4%
9	DXG	400	0,8%
10	EIB	1.420	1,6%
11	FLC	870	0,4%
12	FPT	710	2,5%
13	GAS	150	1,1%
14	GMD	390	0,9%
15	HBC	220	0,3%
16	HCM	80	0,3%
17	HDB	1.060	2,6%



m

18	HPG	1.960	5,2%
19	HSG	380	0,2%
20	KBC	540	0,6%
21	KDC	190	0,4%
22	MBB	1.830	3,1%
23	MSN	800	5,2%
24	MWG	420	2,9%
25	NKG	140	0,1%
26	NLG	190	0,4%
27	NVL	490	2,6%
28	PDR	160	0,3%
29	PLX	180	0,8%
30	PNJ	210	1,5%
31	PVD	290	0,4%
32	PVS	300	0,5%
33	REE	260	0,7%
34	ROS	210	0,6%
35	SAB	140	2,7%
36	SBT	450	0,7%
37	SHB	1.500	0,9%
38	SSI	460	1,0%
39	STB	2.640	2,6%
40	VCB	550	2,4%
41	VCG	200	0,3%
42	VCI	170	0,7%
43	VCS	100	0,6%
44	VGC	300	0,4%
45	VHM	1.290	8,2%
46	VIC	1.370	10,8%
47	VJC	410	4,2%
48	VNM	1.020	10,8%
49	VPB	2.850	4,9%
50	VRE	1.610	4,1%
<b>II</b>	<b>Tiền/Cash</b>	<b>6.006.232 VND</b>	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and one lot of ETF in value:*

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Basket in value* 1.287.939.500 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/*Value per lot of ETF* 1.293.945.732 VND
- + Giá trị chênh lệch/*Spread in value* 6.006.232 VND

+ Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Plan to reduce the spread*

- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/*With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/*Transfer cash component*

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/  
*In case, stock can be replaced by cash, state reason:*

STT	Mã Chứng Khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	98.200	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
2	SSI	29.450	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
3	VCB	57.600	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	ACB	31.100	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	CTG	23.900	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	FPT	44.950	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	GMD	28.850	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	MBB	22.000	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>



*m*

9	MWG	88.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	NLG	29.200	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
11	PNJ	95.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
12	REE	33.350	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
13	VCG	20.600	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
14	VPB	22.400	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period (05/12/2018)	Kỳ trước/Last Period (04/12/2018)	Chênh lệch/ Change
Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	0	0	0
Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Outstanding shares	9.700.000	9.700.000	0
Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Close price	12.910	13.000	-90
Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ Net Asset Value at Valuation Date			
<i>của quỹ ETF/ of the Fund</i>	<i>125.512.736.054</i>	<i>124.317.680.231</i>	<i>1.195.055.823</i>
<i>của 1 lô CCQ ETF/ per Creation Unit</i>	<i>1.293.945.732</i>	<i>1.281.625.569</i>	<i>12.320.163</i>
<i>của 1 CCQ/ per Share</i>	<i>12.939,45</i>	<i>12.816,25</i>	<i>123,20</i>
Chỉ số tham chiếu/ Tracking Index	1.462,30	1.467,51	-5,21

4



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lê Thị Lệ Hằng*